TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2020/DS-ST Ngày: 20-7-2020 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 10/02/2020 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-DS ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 14/13 L, phường N, thành phố T, Phú Yên.

2. Bị đơn: Ông Hồ Quốc T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 13/6 P, phường T, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N trình bày*:

Vì có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng năm 2016, bà có cho ông Hồ Quốc T vay số tiền 103.700.000 đồng để giải quyết công việc riêng. Lúc đầu vay 100.000.000 đồng, sau đó vay thêm 3.700.000 đồng. Từ lúc vay cho đến năm 2019, dù bà đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở trả nợ nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không trả. Đến tháng 5/2019, ông T bỏ địa phương đi nơi khác, bà đã làm đơn yêu cầu Công an xử lý thì ông T có về và viết Giấy cam đoan vào ngày 25/5/2019 tại Công an hứa sẽ trả cho bà số nợ trên. Tuy nhiên, đến nay ông T vẫn chưa thực hiện việc trả nợ như đúng cam kết và hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa buộc ông T phải trả cho bà số tiền còn nợ là 103.700.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ thời điểm khởi kiện đến khi trả nợ xong.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 103.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 103.700.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thì hiện bị đơn ông Hồ Quốc T không có mặt tại địa chỉ cư trú. Việc ông T bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc ông T không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại Giấy cam đoan ngày 25/5/2019, bị đơn ông Hồ Quốc T thừa nhận có nợ bà Trần Thị Thúy N số tiền 103.700.000 đồng và cam đoan sẽ trả xong số nợ này trong vòng một năm. Tuy nhiên, đến nay ông T không thực hiện việc trả nợ và cố tình trốn tránh là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền còn nợ, không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 103.700.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N.

Buộc bị đơn ông Hồ Quốc T phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N số tiền còn nợ là 103.700.000 đồng (*Một trăm linh ba triệu bảy trăm nghìn đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thành hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Hồ Quốc T phải chịu 5.185.000 đồng (*Năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Thúy N 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001164 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khoa Việt **Phan Thị Oanh** **Trần Lê Mai**